

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

(Dự thảo lần 03)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục đề xuất và phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo, chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (sau đây gọi là cán bộ năng động, sáng tạo) trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trách nhiệm của cán bộ, cơ quan, tổ chức trong đề xuất và thực hiện đề xuất; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan sau:

a) Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

b) Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;

c) Kiểm toán nhà nước;

d) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp;

- e) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp;
- g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu.

4. Người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khuyến khích* là sự khích lệ, tin tưởng, tôn trọng, ghi nhận, động viên bằng các hình thức phù hợp, tạo động lực, nguồn lực, điều kiện và môi trường để cán bộ chủ động, tích cực đổi mới, sáng tạo cống hiến vì lợi ích chung.

2. *Bảo vệ* là việc áp dụng các biện pháp cần thiết, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước và thực tiễn triển khai để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, sự an toàn của cán bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. *Cán bộ năng động, sáng tạo* là cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu, người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

4. *Vì lợi ích chung* là vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị mà không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không có động cơ vụ lợi.

Điều 4. Nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ

1. Khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tháo gỡ giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt và những vấn đề chưa có quy định hoặc có quy định nhưng còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính thống nhất, đồng bộ trong cơ chế, chính sách,

không còn phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

2. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm bảo đảm không trái Hiến pháp, Điều lệ Đảng.

3. Cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm phù hợp với yêu cầu thực tế, có kết quả đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển quốc gia, dân tộc, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị phải được ghi nhận, tôn vinh, khen thưởng xứng đáng; được đặc cách, ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ.

4. Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ phải được thực hiện kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định; bảo đảm điều kiện áp dụng, đúng đối tượng, trình tự theo quy định của Nghị định này và pháp luật liên quan.

5. Cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung được miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

Điều 5. Điều kiện khuyến khích, bảo vệ

Chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo quy định tại Nghị định này được áp dụng khi nội dung đề xuất đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có khả năng tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, giải quyết hiệu quả vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã được pháp luật quy định nhưng chông chéo, mâu thuẫn, thiếu tính thống nhất, đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn.

2. Đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo sự bứt phá, chuyển biến, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất vì lợi ích chung.

2. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định của Nghị định này và quy định khác có liên quan.

3. Lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Không chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức về việc giao thực hiện đề xuất; thực hiện không đúng đề xuất được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện; không chấp hành chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc tiếp tục, dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất.

5. Xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ XUẤT VÀ PHÊ DUYỆT ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO

Điều 7. Trình tự, thủ tục đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Cán bộ có ý tưởng đổi mới, sáng tạo phải xây dựng văn bản đề xuất đổi mới, sáng tạo kèm theo kế hoạch, đề án cụ thể (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều này, trừ trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị định này.

2. Văn bản đề xuất đổi mới, sáng tạo gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tính cấp thiết của vấn đề;

b) Căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn, trong đó thể hiện rõ những vấn đề chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng mâu thuẫn, chồng chéo, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Đảng và pháp luật có liên quan, không còn phù hợp với thực tiễn;

c) Thực trạng của vấn đề, những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp mới, sáng tạo; phạm vi, đối tượng thực hiện nhiệm vụ, giải pháp; thời gian thực hiện và nguồn lực bảo đảm; tính khả thi của các nhiệm vụ, giải pháp. Trường hợp cần thiết, cán bộ đề xuất chủ trương cho thực hiện thí điểm;

d) Đánh giá tác động của đề xuất, gồm: tác động tích cực, tiêu cực của từng nhiệm vụ, giải pháp (nếu có); dự kiến hiệu quả của đề xuất khi triển khai thực hiện trong thực tế.

3. Văn bản đề xuất đổi mới, sáng tạo của cán bộ, cấp phó của người đứng đầu được gửi đến người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xem xét, quyết định.

4. Văn bản đề xuất đổi mới, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được gửi đến người đứng đầu cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, quyết định.

5. Trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục xem xét phê duyệt đề xuất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này, người có thẩm quyền phải báo cáo cấp ủy cùng cấp về việc tổ chức thực hiện; xin ý kiến về kết quả phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo. Việc xin ý kiến và cho ý kiến phải được thể hiện bằng văn bản.

Trường hợp cấp ủy đồng ý với kết quả phê duyệt thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành quyết định phê duyệt theo quy định tại khoản 6 Điều 8 và khoản 5 Điều 9 Nghị định này.

Trường hợp cấp ủy không đồng ý thông qua đề xuất phải nêu rõ lý do. Cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề xuất có trách nhiệm chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và thông báo đến cá nhân, cơ quan, tổ chức đề xuất.

Điều 8. Trình tự, thủ tục phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Nghị định này, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, người đứng đầu chủ trì họp tập thể lãnh đạo để xem xét, thảo luận, biểu quyết về việc thực hiện đề xuất. Đề xuất được thông qua khi đạt tỷ lệ trên 50% ý kiến biểu quyết tán thành.

Trường hợp nội dung đổi mới, sáng tạo không được tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thống nhất thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cho triển khai thực hiện nếu xét thấy đề xuất của cán bộ là cấp thiết, có tính khả thi và chịu trách nhiệm trước cấp trên quản lý trực tiếp và trước pháp luật về quyết định của mình. Quyết định cho triển khai thực hiện đề xuất của người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải được thể hiện bằng văn bản.

2. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tác động đến nhiều đối tượng thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thành lập Hội đồng phê duyệt đề xuất theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

4. Trường hợp đề xuất đổi mới, sáng tạo thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan quản lý cấp trên quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có đề xuất phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Trong quá trình xem xét, quyết định đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cấp có thẩm quyền xét thấy cần thực hiện thí điểm thì quyết định cho thực hiện theo quy định pháp luật.

6. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp tập thể lãnh đạo đối với các đề xuất quy định tại khoản 1 Điều này, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể lãnh đạo ban hành quyết định về việc phê duyệt và giao cán bộ đề xuất hoặc cá nhân, tổ chức khác thực hiện; trường hợp không phê duyệt đề xuất phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

7. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành, quyết định phê duyệt của tập thể lãnh đạo kèm theo kế hoạch, đề án (nếu có) quy định tại khoản 6 Điều này phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt, trừ các nội dung đề xuất thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Điều 9. Hội đồng phê duyệt đề xuất

1. Hội đồng phê duyệt đề xuất có số lượng từ 05 đến 09 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức phụ trách lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nội dung đề xuất;
- c) Các ủy viên Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu, đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung đề xuất, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

2. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày thành lập Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp đánh giá đề xuất. Văn bản đề xuất kèm kế hoạch, đề án cụ thể (nếu có) phải được gửi cho các thành viên Hội đồng chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày tổ chức họp Hội đồng.

3. Hội đồng có trách nhiệm nhận xét, đánh giá đề xuất đổi mới, sáng tạo theo các nội dung sau đây:

- a) Tính cấp thiết của đề xuất;
- b) Cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn của đề xuất;

c) Phạm vi, đối tượng của đề xuất; hiệu quả và tính khả thi của nhiệm vụ, giải pháp, tác động của đề xuất; thời gian và nguồn lực tổ chức thực hiện; việc thực hiện thí điểm (nếu có).

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng. Cuộc họp Hội đồng phải được thể hiện bằng biên bản.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng ban hành quyết định của Hội đồng về việc phê duyệt và giao cán bộ đề xuất hoặc cá nhân, tổ chức khác thực hiện; trường hợp không phê duyệt đề xuất phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

6. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành, quyết định phê duyệt của Hội đồng kèm theo kế hoạch, đề án (nếu có) phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt, trừ các nội dung đề xuất thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách

1. Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, cấp bách, cán bộ được phép áp dụng biện pháp đổi mới, sáng tạo cần thiết để mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi áp dụng các biện pháp cần thiết quy định tại khoản 1 Điều này, cán bộ phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp về việc áp dụng biện pháp đổi mới, sáng tạo.

Việc báo cáo có thể được thực hiện bằng văn bản, qua điện thoại, thư điện tử và các hình thức phù hợp khác.

3. Trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng khác, cán bộ không thể báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp trong thời hạn 24 giờ, thì ngay sau khi trở ngại khách quan chấm dứt, cán bộ phải báo cáo ngay với người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp về việc áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế thiệt hại xảy ra.

4. Trong thời hạn 48 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của cán bộ, người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức họp tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức để cho ý kiến về hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Cuộc họp phải được lập thành biên bản.

5. Ngay sau khi kết thúc cuộc họp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức báo cáo cấp ủy cùng cấp về kết quả cuộc họp. Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, người đứng đầu thay mặt tập thể lãnh đạo ban hành quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện đề xuất; trường hợp dừng thực hiện đề xuất thì phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁN BỘ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Điều 11. Chính sách khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo

1. Cán bộ có đề xuất được phê duyệt và cán bộ, cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện đề xuất tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực được khuyến khích bằng các hình thức sau đây:

a) Tuyên dương, biểu dương trước tập thể cơ quan, đơn vị và được khen thưởng vượt cấp, vượt bậc, đột xuất mà không phụ thuộc trình tự, thời gian, các tiêu chí của hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với những đề xuất được thực hiện thành công; được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đánh giá xếp loại chất lượng trong năm có đề xuất và trong năm hoàn thành thực hiện đề xuất;

b) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng;

c) Được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, đặc cách nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn liền kề ngạch, hạng đang giữ; thăng quân hàm, cấp bậc hàm trước thời hạn (đối với lực lượng vũ trang);

d) Được ưu tiên quy hoạch, bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn; được bổ nhiệm vượt cấp so với chức danh, chức vụ hiện giữ.

2. Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, tùy trường hợp cụ thể được cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhà ở công vụ, con người, kinh phí bảo đảm thực hiện đề xuất được phê duyệt.

Điều 12. Biện pháp bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo

1. Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện nhưng không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì được miễn xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý kỷ luật và trách nhiệm hoàn trả ngân sách Nhà nước khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đề xuất được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện đề xuất để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách hoặc đề xuất đang trong quá trình thực hiện gặp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự;

c) Bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện đề xuất;

d) Đã báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt thực hiện đề xuất khi thấy có rủi ro, thiệt hại xảy ra hoặc có khả năng xảy ra thiệt hại;

đ) Phải chấp hành quyết định của cấp trên sau khi đã báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt thực hiện đề xuất nhưng cấp có thẩm quyền vẫn quyết định tiếp tục thực hiện đề xuất;

e) Phải chấm dứt ngay việc thực hiện đề xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

g) Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi thực hiện đề xuất đã được phê duyệt;

h) Cán bộ thực hiện đề xuất đã qua đời.

2. Trường hợp cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo, khi thực hiện mà kết quả không hoàn thành hoặc hoàn thành một phần mục tiêu đề ra mà không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, được cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố xét xử; cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý kỷ luật và trách nhiệm hoàn trả ngân sách Nhà nước.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định các nguyên nhân khách quan, chủ quan và có kết luận đầy đủ, toàn diện, công tâm, khách quan, minh bạch trong trường hợp kết quả thực hiện đề xuất thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cán bộ, cá nhân thực hiện đề xuất được miễn xử lý trách nhiệm, được giảm trách nhiệm thuộc trường hợp xử lý kỷ luật khiến trách, cảnh cáo, trách nhiệm hoàn trả ngân sách Nhà nước thì không được xem là tiêu chí trong đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 13. Biện pháp bảo vệ cơ quan, tổ chức, cá nhân

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo được miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu đề xuất đổi mới,

sáng tạo được phê duyệt thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 6 Nghị định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo có một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị định này tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả vi phạm bị xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG ĐỀ XUẤT VÀ THỰC HIỆN ĐỀ XUẤT

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ đề xuất đổi mới, sáng tạo và cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Tham dự các cuộc họp của tập thể lãnh đạo, Hội đồng phê duyệt, Hội đồng đánh giá để trình bày, phát biểu ý kiến.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp thu, hoàn thiện đề xuất trên cơ sở ý kiến kết luận của tập thể lãnh đạo, của Hội đồng phê duyệt.

3. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực; chủ động, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện đề xuất và khắc phục hậu quả phát sinh (nếu có).

4. Báo cáo trung thực, đầy đủ, kịp thời về đề xuất đổi mới, sáng tạo, tình hình thực hiện, các thuận lợi, khó khăn, kết quả thực hiện đề xuất; xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền khi có vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Chấp hành đầy đủ quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Tôn trọng, động viên, khích lệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất. Phân công công việc hợp lý trong thời gian cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

2. Bảo đảm các điều kiện, đầu tư kịp thời, đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc; bố trí, sắp xếp bộ máy, con người, kinh phí thực hiện đề xuất được phê duyệt.

3. Triển khai các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ cán bộ, cá nhân, tổ chức khi bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện.

4. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực; xem xét điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; phát hiện, chấn chỉnh sai phạm (nếu có); yêu cầu khắc phục hậu quả phát sinh (nếu có); có đánh giá khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch về kết quả đạt được; định kỳ sơ kết, tổng kết; chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội và nhân rộng mô hình thí điểm, cách làm hiệu quả.

5. Chịu trách nhiệm về việc phê duyệt đề xuất; không theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất hoặc theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất không kịp thời, đánh giá việc thực hiện đề xuất chưa toàn diện, khách quan mà không yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất, để xảy ra thiệt hại.

6. Kịp thời khen thưởng, ghi nhận cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện có hiệu quả đề xuất theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

7. Hằng năm, báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về việc thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định tại Nghị định này.

8. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo chịu trách nhiệm lưu trữ tài liệu liên quan đến đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định hiện hành về lưu trữ tài liệu.

Điều 17. Trách nhiệm của người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 16 Nghị định này.

2. Đề cao vai trò, trách nhiệm trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất; không lạm quyền, lộng quyền trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trong quá trình cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

3. Báo cáo cấp ủy cùng cấp bằng văn bản về những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có) và việc thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất.

4. Chủ động định hướng, tạo sự đồng thuận trong tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức trong việc phê duyệt, tổ chức thực hiện đề xuất.

Điều 18. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho thực hiện đề xuất thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đề xuất.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho thực hiện đề xuất có quyền yêu cầu cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về quá trình, kết quả thực hiện đề xuất.

3. Trên cơ sở xem xét báo cáo của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện đề xuất; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của cán bộ, cá nhân, tổ chức và các vấn đề phát sinh khác (nếu có).

4. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho thực hiện đề xuất phát hiện việc thực hiện đề xuất không đạt hiệu quả thì yêu cầu tạm dừng và tiến hành kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện để quyết định tiếp tục thực hiện hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất.

Điều 19. Thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo, cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất phải báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả thực hiện bằng văn bản gửi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất.

2. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất về việc đã hoàn thành đề xuất, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ trì họp tập thể lãnh đạo đơn vị để thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất. Trên cơ sở kết quả cuộc họp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện đề xuất.

3. Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện phải thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất theo quy định tại Điều 20 Nghị định này.

4. Quyết định về kết quả đánh giá thực hiện đề xuất của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Hội đồng thẩm định là căn cứ để khen thưởng, xem xét xử lý trách nhiệm cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất và các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định.

Điều 20. Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, cơ quan, người có thẩm quyền phải thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất. Hội đồng thẩm định có số lượng từ 05 đến 09 thành viên, trong đó người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện đề xuất là Chủ tịch hội đồng, đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên.

Quyết định thành lập Hội đồng, báo cáo kết quả thực hiện đề xuất (kèm theo đề xuất được phê duyệt) phải được gửi cho các thành viên Hội đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi tổ chức họp Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về những kết quả đã đạt được so với nội dung đề xuất ban đầu trước khi thực hiện; thời gian và nguồn lực tổ chức thực hiện; tác động tích cực, tiêu cực (nếu có) khi thực hiện; hiệu quả mang lại của đề xuất khi triển khai thực hiện trong thực tế và các nội dung khác (nếu có). Cuộc họp Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất phải được thể hiện bằng biên bản.

3. Đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là hoàn thành nếu đạt tỷ lệ trên 50% ý kiến thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất, Chủ tịch Hội đồng công bố quyết định của Hội đồng về kết quả thực hiện đề xuất; trường hợp đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra thì phải nêu rõ lý do.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khác liên quan

1. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất có hiệu quả.

2. Các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý cán bộ trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ theo quy định tại Nghị định này.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Phổ biến pháp luật, tập huấn các quy định pháp luật về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

3. Hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định tại Nghị định này. Thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Chủ trì sơ kết, tổng kết Nghị định này theo yêu cầu của Chính phủ.

Điều 23. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Căn cứ quy định tại Nghị định này, người đứng đầu cơ quan quản lý các cấp xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thực hiện phổ biến pháp luật, tập huấn các quy định pháp luật về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo thẩm quyền.

3. Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

4. Hằng năm gửi báo cáo về Bộ Nội vụ kết quả thực hiện Nghị định này chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 của kỳ báo cáo.

Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 02 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 01 tháng 11 của kỳ báo cáo.

5. Thực hiện sơ kết, tổng kết Nghị định này trong phạm vi quản lý theo yêu cầu của Chính phủ.

Điều 24. Trách nhiệm các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 23 của Nghị định này.

Điều 25. Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

1. Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, kinh phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ; kinh phí tài trợ của tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính